TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HC-PT
Ngày: 06 - 3 - 2020
"V/v Yêu cầu hủy quyết định hành chính".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 68/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*", do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 299/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Nguyễn T, sinh năm 1966, có mặt;

Trú tại: Tổ 25, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Anh T1, Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ: Số 486 đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức V, là Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân quận N (theo giấy ủy quyền số 11/UQ-UBND ngày 18/2/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận N); ông Nguyễn Đức Việt; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm: 1971, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1992, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị D; sinh năm: 1995, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm: 2000, vắng mặt;

Cùng trú tại: Tổ 25 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T2 là ông Nguyễn T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 02 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện - ông Nguyễn T trình bày:

Gia đình ông T có thửa đất số 01 thuộc tờ bản đồ 110 tại tổ 25 phường H, quận N với diện tích 353,3m^2. Năm 2010, đất gia đình ông T thuộc dự án nâng cấp và mở rộng đường M theo Quyết định phê duyệt tổng thể số 7690/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Quyết định số 7690/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng, ngày 16/10/2010 UBND quận N ban hành Quyết định thu hồi đất số 4310/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông T đang sử dụng để xây dựng tuyến đường M.

Ông T cho rằng, Quyết định số 4310/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ đất của gia đình ông ngoài mục đích tuyến đường Mai Đăng Chơn. Do đó, sau khi khởi kiện quyết định thu hồi đất trên và đã có bản án hành chính sơ, phúc thẩm có hiệu lực nhưng ông T không bàn giao đất cho UBND quận N.

Đến ngày 10/6/2019, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 1860/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Nguyễn T.

Không đồng ý với việc cưỡng chế thu hồi đất trên, ông Nguyễn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy Quyết định số 1860/QĐ- UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N, vì cưỡng chế trái pháp luật.

****Tại Báo cáo số 311BC-UBND ngày 26/8/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng - ông Nguyễn Đức Việt trình bày:***

Về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đối với hộ ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị H1 và hộ ông Nguyễn Văn H2 là hộ có tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng thửa đất số 1, thuộc tờ bản đồ 110 tại phường H, quận N, hồ sơ đền bù giải tòa số 53 là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền ban hành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chủ tịch UBND quận N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử bác

yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc đề nghị hủy Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn T2 là ông Nguyễn T trình bày:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, tuyên hủy Quyết định 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu hủy Quyết định 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 21/11/2019 ông Nguyễn T có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án phúc thẩm tuyên hủy Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Việc UBND quận N thu hồi đất của gia đinh Ông toàn bộ là không đúng; đối với quyết định thu hồi đất Ông đã khởi kiện và Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của tôi là không đúng; Tôi và gia đình đã nhận toàn bộ số tiền đền bù hơn 700 triệu đồng và đã nhận 2 lô đất tái định cư, nhưng việc thu hồi và đền bù là không đúng quy định của Luật đất đai, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của Tôi.

Đại diện theo ủy quyền của UBND quận N trình bày: Việc thu hồi đất và đền bù, tái định cư của hộ ông Nguyễn T tại dự án mở rông đường M cũng như việc ra quyết định cưỡng chế là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật và giải quyết vụ án như sau: - Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. - Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T là đúng, ông T kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn T, thấy:

Hộ ông Nguyễn T có thửa đất số 01 tờ bản đồ số 110 tại tổ 25 phường H, quận N, Đà Nẵng diện tích đất 353,3m^2; năm 2010 diện tích đất này thuộc dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường M theo Quyết định số 7690/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng; ngày 16/10/2010 UBND quận N ban hành quyết định 4310/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất của hộ ông T. Sau khi nhận quyết định thu hồi đất ông Nguyễn T đã khởi kiện đến Tòa án. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HC-ST ngày 26/7/2012 của TAND quận N đã bác yêu cầu của ông Nguyễn T về việc yêu cầu hủy quyết định số 4310/QĐ-UBND ngày 26/10/2010, Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2012/HC-PT ngày 26/9/2012 đã giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm. Do đó quyết định thu hồi đất của chủ tich UBND quận N đã có hiệu lực pháp luật; tuy nhiện hộ ông Nguyễn Thuân vẫn không chấp hành giao đất trả mặt bằng, do vậy Chủ tịch UBND quận N ban hành quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 là đúng quy định của pháp luật. Mặt khác tại buổi cưỡng chế hộ ông Nguyễn T đã tự nguyên bàn giao mặt bằng và ký phiếu nhận tiền đền bù, nên ngày 24/9/2019 Ban thực hiện cưỡng chế đã ra thông báo số 169/TB-BTHCC về việc dừng việc cưỡng chế.

[2] Tòa án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T là có căn cứ đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới khác; do đó không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ông Nguyễn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm ông Nguyễn T phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông đã nộp tại Biên lai thu số 001871 ngày 12/8/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn T phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 001983 ngày 26/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn T đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND Tp. Đà Nẵng
- Cục THADS Tp. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Tp. Đà Nẵng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Tuấn